

Hội thảo “Sử dụng bền vững hồ Hà Nội dựa vào cộng đồng trong bối cảnh đô thị hóa và biến đổi khí hậu”. Hà Nội. Tháng 6/2012.

BẢO VỆ VÀ TÔN TẠO CẢNH QUAN HỒ HÀ NỘI

PROTECTING AND IMPROVING THE LAKESCAPES IN HANOI

TS Phạm Sỹ Liêm

Viện trưởng Viện nghiên cứu đô thị và phát triển hạ tầng

Mở đầu

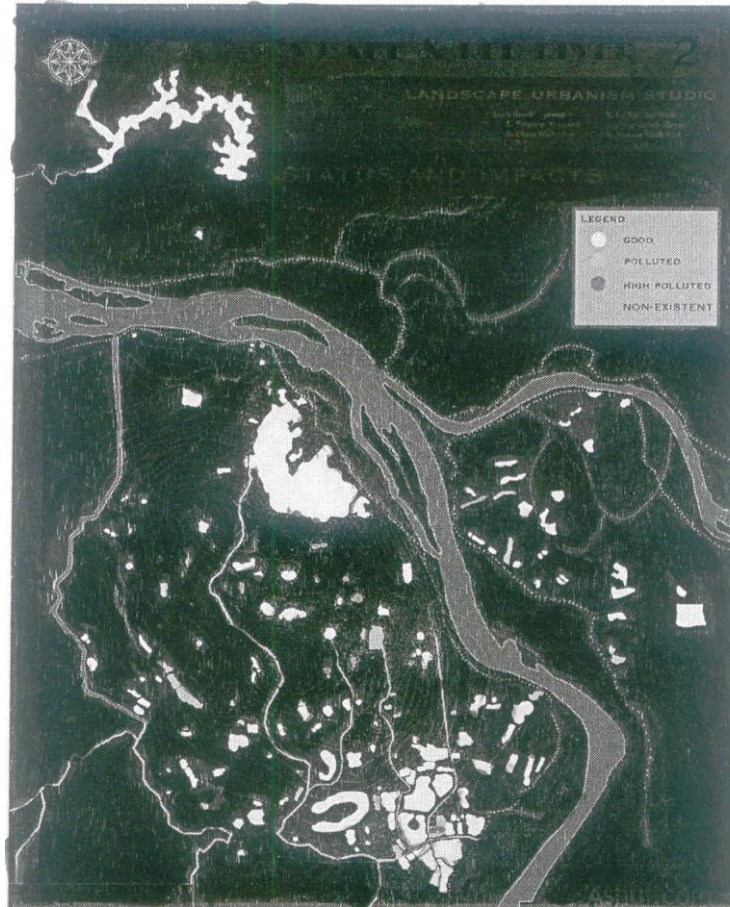
Hệ thống hồ Hà Nội thu hút sự chú ý của nhiều chuyên gia môi trường, nhiều kiến trúc sư và nhà quy hoạch đô thị, đặc biệt là các chuyên gia đô thị học cảnh quan. Mấy năm gần đây đã có nhiều cuộc hội thảo, nhiều ấn phẩm và bài báo đề cập đến các chủ đề có liên quan đến hồ Hà Nội. Đi vào chủ đề “sử dụng bền vững hồ Hà Nội” từ góc nhìn quản lý đô thị, bài viết này thảo luận vấn đề bảo vệ và tôn tạo cảnh quan các hồ chủ yếu của Thủ đô.

Cảnh quan hồ Hà Nội

Nội thành Hà Nội có hàng trăm hồ lớn nhỏ (H.1). Các hồ đều ít nhiều đóng vai trò hồ điều hòa trong hệ thống thoát nước mưa của đô thị có địa hình bằng phẳng như Hà Nội, góp phần cải thiện khí hậu một khu vực nhỏ hoặc lớn tùy theo diện tích hồ, tạo mặt thoáng cho gió thổi vào phố phường, hạn chế hiệu ứng đảo nhiệt (heat island) của đô thị. Tóm lại, hệ thống hồ là thành phần quan trọng trong hệ thống sinh thái đô thị (urban ecosystem) Hà Nội mà vấn đề phòng chống ô nhiễm được các chuyên gia môi trường quan tâm.

Hà Nội có hai hồ nổi tiếng được cả nước biết đến là Hồ Hoàn Kiếm và Hồ Tây. Hai hồ này không chỉ là di sản vật thể (tangible) mà còn gắn với di sản phi vật thể (intangible) là những truyền thuyết dân gian và ký ức về nhiều sự kiện lịch sử tại miền kinh kỳ có nghìn năm tuổi.

Hồ Hoàn Kiếm là cảnh quan đô thị độc đáo của Hà Nội, có tên gọi gắn với truyền thuyết vua Lê Thái Tổ trả gươm, còn khu vực quanh hồ được người Pháp phát triển cùng với khu vực trung tâm thành phố từ đầu Thế kỷ 20.



H. 1 Hệ thống hồ Hà Nội

Vườn hoa quanh hồ tuy không rộng nhưng cho phép du khách dạo chơi dưới tán cây dâm mát. Nhiều đoạn sát ven hồ có hàng liễu rủ tha hay một số cây đặc sắc như lộc vừng nghiêng cành xuống sát mặt nước, tạo ấn tượng thị giác sâu đậm. Nhưng Tháp Rùa và đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc mới thực sự là những điểm nhấn tạo ra bản thể (identity) cho cảnh quan hồ. Lại còn “Cụ Rùa” thỉnh thoảng nổi lên như đề nhắc lại chuyện xưa. Mặt hồ, hai hòn đảo trong hồ, cây cối ven hồ và đường phố, công viên quanh hồ, tất cả góp phần tạo ra không gian công cộng xanh đặc sắc giữa lòng phố phường nhộn nhịp.

Chú: Tôi được biết Thủ đô Antananarivo của Madagascar có hồ Anosy tương tự với hồ Hoàn Kiếm cả về diện tích lẫn vị trí trong đô thị, trên đại lộ cách hồ không xa có bia Hồ Chí Minh và tại vườn hoa bên hồ có bia Các Mác, nhưng không rõ có gắn với truyền thuyết nào không?

Hồ Tây (và hồ Trúc Bạch) vốn ở ven nội nhưng nay đã là thắng cảnh số một trong lòng Thủ Đô với nhiều đền chùa trong hồ và ven hồ, với đường Thanh niên rợp bóng cây, và gần đây đã có con đường khang trang bao quanh chu vi hồ dài khoảng

17km. Hồ Tây gắn với nhiều truyền thuyết, trong đó có truyền thuyết Trâu Vàng (Kim Ngưu). Cảnh quan hồ được đưa vào những áng thơ văn xưa nổi tiếng và ngày nay được ghi lại trên các bức ảnh nghệ thuật đầy chất thơ của Võ An Ninh.

Chú: Theo Wiki thì trên thế giới có hàng tá hồ mang tên Hồ Tây, nhưng nổi tiếng nhất là Hồ Tây ở Hàng Châu (TQ), có diện tích 650 ha, chỉ nhỏ hơn Hồ Tây Hà Nội chút ít. Đặc điểm của Hồ Tây Hàng Châu là 3 phía có núi với nhiều khe suối đổ vào hồ.

Ngoài hai hồ nói trên, Hà Nội còn có nhiều hồ mới tham gia vào cảnh quan đô thị không quá nửa thế kỷ nay như nhóm bộ ba Hồ Bảy Mẫu, Ba Mẫu và Thiền Quang, các hồ Giảng Võ, Thủ Lệ, Ngọc Khánh, Thành Công, Nam Đồng, Văn Chương, Đống Đa, Nghĩa Đô, Quỳnh, Linh Đàm v.v., cùng với rất nhiều hồ khác có tiềm năng trở thành cảnh quan đô thị nếu được đầu tư tôn tạo.

Bảo vệ cảnh quan hồ Hà Nội

Hồ và khu vực quanh nó là không gian công cộng rất có giá trị. Cảnh quan hồ là một phần bản sắc đô thị (urban character) của Hà Nội, tạo cảm nhận nơi chốn (sense of place) khá sâu sắc, góp phần làm đậm đà cảm nhận quy thuộc (sense of belonging) và tình cảm quyến luyến quê hương của người Hà Nội cũng như ký ức lâu bền về Hà Nội cho khách vắng lai. Bản sắc đô thị rất có ý nghĩa đối với tính an sinh đô thị (urban livability) được đô thị học ngày nay đề cao, vì tư duy phát triển đô thị hiện đại coi trọng cả các giá trị tinh thần chứ không chỉ tập trung vào các giá trị kinh tế và vật thể trong quy hoạch phát triển và quản lý đô thị.

Xem các sách: “Cuộc sống giữa những công trình kiến trúc” của Jan Gehl, NXB Xây dựng, 2009; và “Không gian công cộng làm nên cuộc sống thành phố” của Debra Efroymsen, Trần thị Kiều Thanh Hà và Phạm Thu Hà (HealthBridge), NXB Xây dựng, 2010.

Không phải hồ nào cũng tạo được cảnh quan đô thị hấp dẫn mọi người và nhất là đáng được ghi lại trên các tác phẩm hội họa, nhiếp ảnh hay đi vào văn thơ. Để trở thành cảnh quan đô thị, hồ phải dễ tiếp cận từ nhiều phía, không bị ô nhiễm, dải ven bờ là không gian công cộng sạch sẽ được ưa thích với cỏ cây xanh tốt, ban đêm được chiếu sáng, thuận tiện cho người đi bộ và đi xe đạp, các công trình nhà cửa quanh hồ tạo đường viền (configuration) sinh động trên nền trời với các khoảng hở (interstitial space) thỏa đáng, cùng với cây cối ven bờ phản chiếu lung linh xuống mặt hồ, chứ không sừng sững lấn át không gian hồ hay hình thành bức tường thành đơn điệu chán ngắt.

Bảo vệ hồ có nghĩa là ít ra không để tình trạng hiện tại của các hồ bị xấu đi hơn nữa, áp dụng các biện pháp ngăn chặn nước thải và rác thải xả vào hồ, chống lấn chiếm và tư hữu hóa dải nước ven hồ. Muốn vậy, trước hết phải làm con đường

quanh hồ cùng với hệ thống cống nhằm thu gom nước thải không cho chảy vào hồ, xây dựng lan can, tổ chức thu gom rác, đặt hệ thống thùng rác và nhà vệ sinh công cộng quanh hồ.

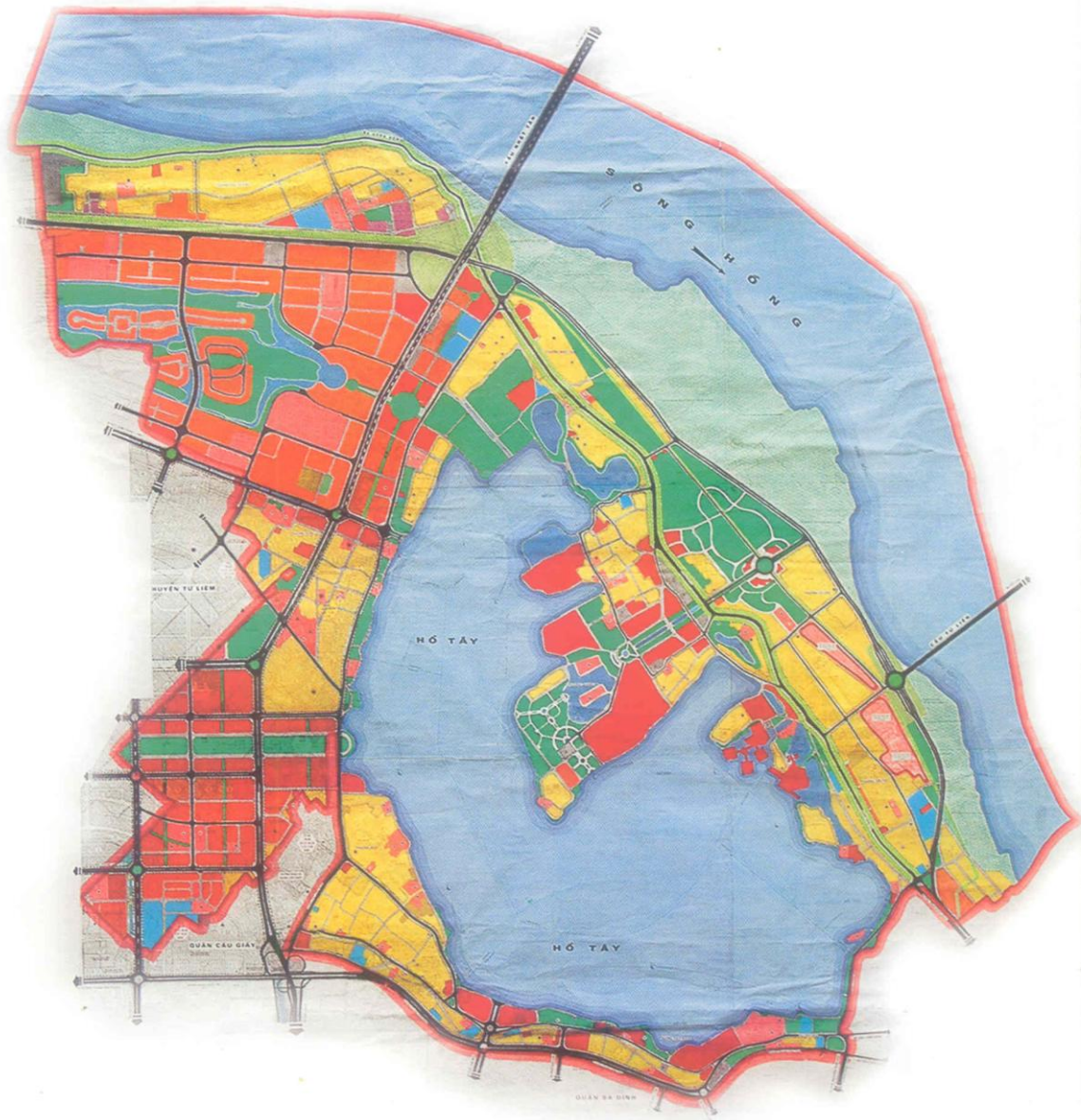
Để bảo vệ và quản lý hồ có hiệu quả thì phải huy động sự tham gia của cộng đồng và xây dựng khung thể chế thích hợp. Theo định hướng đó, năm 2010 Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng đã công bố bản báo cáo các dữ liệu nền của mỗi hồ và hiện trạng thể chế quản lý hồ, đưa ra một loạt khuyến nghị rất thiết thực về nhiều mặt. Nhân dịp đại lễ 1000 năm Thăng Long-Hà Nội, UBND thành phố cũng đã phát động cuộc vận động xã hội hóa việc bảo vệ hồ, kê bờ và nạo vét 15 hồ, thí điểm xử lý ô nhiễm môi trường 7 hồ, đạt được kết quả dự định. Tuy vậy, nhìn chung tình trạng ô nhiễm nặng nề của hệ thống hồ vẫn đang ở mức báo động đỏ!

Tôn tạo cảnh quan Hồ Tây

Quận Tây Hồ, mà Hồ Tây chiếm khoảng một nửa diện tích, đã có quy hoạch chi tiết đến năm 2030, tầm nhìn 2050 (H.2). Đó là tiền đề thuận lợi cho việc tôn tạo cảnh quan Hồ Tây.

Đề cảnh quan hồ hấp dẫn hơn nhờ có giá trị thẩm mỹ cao, có nét đặc sắc và có tiện nghi cần thiết để tiếp đón du khách, các nhà quy hoạch và các kiến trúc sư có thể áp dụng thủ pháp “tạo nơi chốn” (placemaking) mới hình thành từ thập kỷ 70 thế kỷ trước. Khi tạo nơi chốn cho cảnh quan hồ, chúng ta còn nên tham khảo kinh nghiệm “viên lâm học” (kiến trúc hoa viên) mà người Trung Quốc đã có từ xưa với các khu vườn nổi tiếng trong phủ đệ các quan lại cho đến Di Hòa Viên, kể cả việc đặt tên cho các tiểu cảnh và công trình để xác lập bản thể cho chúng. Cha ông ta cũng có “thói quen” như vậy tuy chưa mạnh bằng người Trung Quốc, thế nhưng tiếc rằng các thế hệ Tây học sau này đã đánh mất sở thích đó.

QUY HOẠCH CHI TIẾT QUẬN TÂY HỒ - TỶ LỆ 1/2000

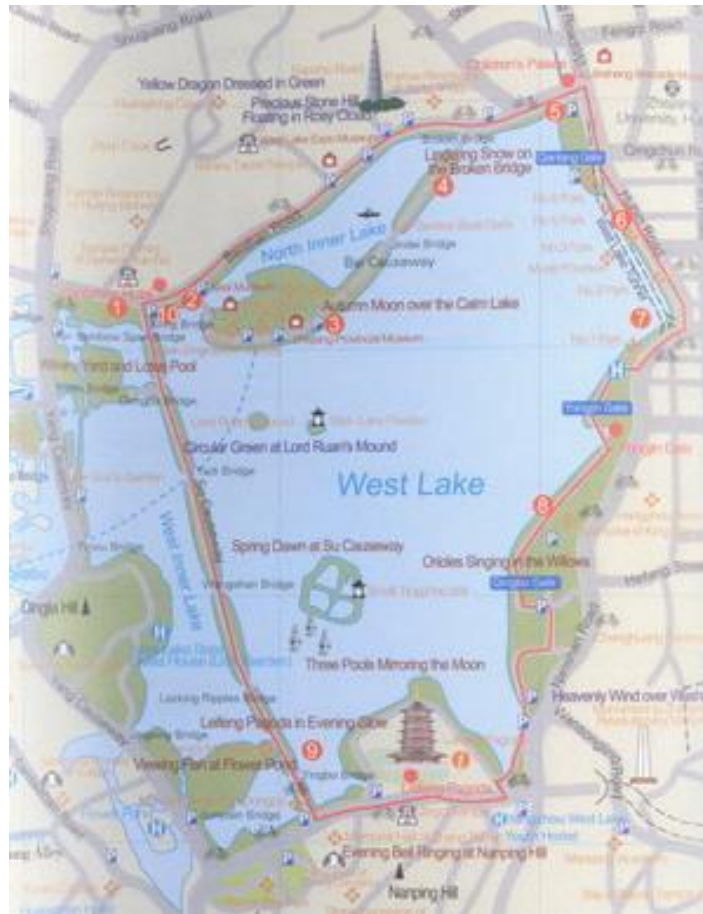


H. 2 Quy hoạch chi tiết Quận Tây Hồ

Nhân đây, xin nêu vắn tắt quá trình tôn tạo cảnh quan Hồ Tây (Hàng Châu) của nước CHND Trung Hoa để chúng ta tham khảo và suy ngẫm.

Đặc trưng của Hồ Tây (Hàng Châu) là “**một núi** (Đảo Cô Sơn), **hai đê** (Tô Đê và Bạch Đê), **ba đảo** (Tiểu Doanh Châu, Hồ Tâm Đình, Nguyễn Công Đôn), **năm hồ** (Ngoại Tây hồ, Tây Lý hồ, Bắc Lý hồ, Tiểu Nam hồ, Nhạc hồ). Ngay từ khi mới lập quốc, chính quyền nhân dân đã đưa Hàng Châu vào danh sách các đô thị mở cửa cho du lịch, tiến hành bảo tồn và trồng cây vùng núi ven hồ, gia cố bờ, mở thêm một số vườn thực vật, vườn hoa và các công viên Hoa Cảng Quan Ngư (Xem cá bên hoa) và Liễu Lãng Văn Oanh (Nghe oanh hàng liễu), khôi phục một số cảnh quan, chùa chiền và lầu gác. Trong các năm 1954-1959 thực hiện dự án nạo vét hồ, làm cho độ sâu bình quân của hồ đạt 1,8m, chỗ sâu nhất tới 2,6m, nhưng rồi hồ lại bị cạn dần nên đến 1976 lại nạo vét đến độ sâu 1,5m, đồng thời củng cố gần 30km đê. Hệ thống cống ngăn chặn và thu gom nước thải cùng với 10 trạm bơm được khởi công xây dựng từ 1978 và hoàn thành năm 1981. Từ năm 1984 các chùa và di sản khác lại được tôn tạo, các “vườn đêm” và “chợ đêm” được mở để phục vụ giải trí. Cùng năm đó, Hàng Châu Nhật báo mở cuộc bình chọn “Tây hồ Thập cảnh” mới, vì qua các thăng trầm lịch sử “Tây hồ Thập cảnh” xưa đã có nhiều biến động. Năm 1985, xây dựng trạm bơm công suất 30 vạn m³/ngày, bằng 1/33 dung tích hồ, để bơm nước sông Tiền Đường vào làm tăng độ trong của hồ từ 5cm lên 7cm.

Bước vào Thế kỷ 21, một số dự án về môi trường được triển khai, mà hàng đầu là “Dự án đổi mới bờ Nam Tây hồ”, nhờ đó năm 2002 có thêm 4 công viên mở cửa 24 giờ/7 ngày, và xây lại ngôi chùa có tháp cao 71,7m vào chỗ Tháp Lô Phong nổi tiếng với cảnh “Lôi Phong tịch chiếu”, một trong Tây hồ Thập Cảnh, nhưng đã bị đổ sập vào năm 1924. Từ năm 2000, hàng năm vào dịp cuối năm, Triển lãm Tây hồ được tổ chức để thu hút khách du lịch, nhờ đó danh tiếng Tây hồ lan rộng ra cả trong ngoài nước.







H. 3 Hồ Tây Hàng Châu

Tôi nghĩ tuy hiện nay vẫn cần dành kinh phí thỏa đáng cho công tác bảo vệ tất cả các hồ Hà Nội hiện có, nhưng về mặt tôn tạo cảnh quan thì trước mắt chỉ nên tập trung nguồn lực chủ yếu cho dự án Hồ Tây, để trong khoảng dăm năm đưa hồ này trở thành địa chỉ du lịch trọng điểm hấp dẫn mọi du khách trong ngoài nước sau khi dự án Cầu Nhật Tân hoàn thành. Đây nên là dự án trọng điểm quốc gia, kết hợp với dự án phát triển vùng Tây Hồ Tây thành một khu trung tâm đô thị mới của Hà Nội, trong đó có công trình tháp truyền hình mới tạo thành “địa tiêu” (landmark) làm điểm nhấn, đem lại nhiều lợi ích về các mặt môi trường, xã hội, kinh tế và cả chính trị nữa. Dự án này nên cố gắng khôi phục lại “Tây Hồ bát cảnh” từng được nhiều thi nhân ca ngợi, trùng tu các di sản kiến trúc và tôn giáo, phát triển công viên trên dải đất từ Nghi Tàm đến Quảng Bá, tạo một số đảo nhân tạo bằng đất nạo vét hồ v.v., tất cả nhằm tạo ra một đại danh thắng cấp quốc gia có thể đề nghị UNESCO công nhận là “cảnh quan văn hóa” (Cultural Landscape) thuộc di sản thế giới, tương tự như Hồ Tây Hàng Châu. Tôi tin rằng sự thành công của dự án Hồ Tây sẽ giúp tạo thêm sự khác biệt và nâng cao năng lực cạnh tranh đô thị của Hà Nội trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Chú. Tây Hồ bát cảnh: Bến trúc Nghi Tâm; Rừng bàng Yên Thái; Đàn thê Đông Cổ; Phật say làng Thụy; Đồng hoa Nghi Tâm; Chợ đêm Khán Xuân; Tiếng đàn Hành Cung; Sâm cầm rợp bóng.

Sau Hồ Tây, các hồ Bảy Mẫu, Giảng Võ và Linh Đàm sẽ lần lượt là đối tượng cho các dự án tôn tạo tiếp theo. Nếu thực hiện chương trình cải tạo các khu chung cư cũ thì ngoài hồ Giảng Võ còn có một số hồ khác như Thành Công, Kim Liên, Văn Chương sẽ sớm trở thành đối tượng cải tạo quan trọng giúp nâng cao giá trị đất đai tại các khu vực này.

Chương trình hành động

Hà Nội đang triển khai thực hiện Quy hoạch chung đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050. Đây là cơ hội tốt để triển khai thực hiện “Chương trình hành động bảo vệ và tôn tạo cảnh quan hồ Hà Nội”, gọi tắt là “Chương trình **Hành động Hồ Hà Nội**”. Với sự tham gia rộng rãi của cộng đồng, chương trình này sẽ đưa ra tầm nhìn, đề xuất các dự án, nêu lên phương thức huy động các nguồn lực cho việc thực hiện và xác định các thứ tự ưu tiên.

Để tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia có hiệu quả vào Chương trình, nên thành lập Câu lạc bộ “Hồ Hà Nội” nhằm tập hợp các nhân sĩ, trí thức, sử gia, văn nghệ sĩ, doanh nhân, chuyên gia môi trường, nhà quy hoạch, kiến trúc sư, sinh viên học sinh và bất cứ ai tự nguyện góp tiếng nói và sức lực vào bảo vệ và tôn tạo hệ thống hồ Hà Nội, tham gia đôn đốc và giám sát quá trình thực hiện các dự án có liên quan đến hồ. CLB HHN có vai trò nòng cốt trong thực hiện chương trình nâng cao nhận thức đối với tầm quan trọng của hệ thống hồ và sự cần thiết phải bảo vệ và tôn tạo cảnh quan hồ.